TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **192**/2022/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 19 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 133/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 1 M, xã Minh H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Lương Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 9 M, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị N với anh Lương Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2014 do Ủy ban nhân dân xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 16/7/2014 cho chị Hoàng Thị N và anh Lương Văn T không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Hoàng Thị N và anh Lương Văn T cùng xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản chung, đất đai chung:* Chị Hoàng Thị N và anh Lương Văn T cùng xác định vợ chồng có một số tài sản chung, đất đai chung nhưng đã tự nguyện thoả thuận chia, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về công nợ chung*: Chị Hoàng Thị N và anh Lương Văn T cùng xác định không có nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí*:

+ Chị Hoàng Thị N tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 15.800.000đ *(Mười lăm triệu tám trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004788 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Hoàng Thị N số tiền chênh lệch là 15.650.000đ *(Mười lăm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*.

+ Anh Lương Văn T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Minh Hương (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện Hàm Yên.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tùng